

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BIỂN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận khu vực biển	23 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Biển Việt Nam năm 2012.- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển	Căn cứ pháp lý	58 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	Căn cứ pháp lý	43 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
3	Trả lại khu vực biển	Căn cứ pháp lý	33 ngày làm việc đối với trả lại một phần khu vực biển; 28 ngày làm việc đối với trả lại toàn bộ khu vực biển (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	Căn cứ pháp lý	43 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Thu hồi khu vực biển	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

B. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (ĐỐI VỚI HUYỆN CÓ BIỂN)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận khu vực biển	23 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.
2	Giao khu vực biển	43 ngày làm việc (không tính thời gian tổ chức kiểm tra thực địa)	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.
3	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	43 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.
4	Trả lại khu vực biển	33 ngày làm việc đối với trả lại một phần khu vực biển; 28 ngày làm việc đối với trả lại toàn bộ khu vực biển (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.
5	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	43 ngày làm việc (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	Không	- Luật Biển Việt Nam năm 2012. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.